**MA TRẬN ĐỀ THI**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | **2** | **1** | **2** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **50** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **2\*** | **50** |
| **Tổng** | **20** | **10** | **20** | **10** | **0** | **20** | **0** | **20** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **30%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | **Nhận biết:**- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (bối cảnh, chi tiết, cốt truyện, nhân vật,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, bài học,…) của truyện lịch sử.- Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương.**Thông hiểu**: - Phân tích được chủ đề, tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.- Hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.**Vận dụng:**- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. | 2TN1TL | 2TN1TL | 2TL |   |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một chuyến đi | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa).- Xác định được bố cục bài văn.**Thông hiểu:**- Giới thiệu được lí do mục đích của chuyến tham quan.- Kể diễn biến chuyến tham quan.- Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích.**Vận dụng:**- Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân để viết được bài văn kể lại một chuyến đi hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của để (sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm trong bài viết).- Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.**Vận dụng cao:**- Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để kể lại cụ thể chuyến đi.- Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |   |   |   | 1TL\* |
| **Tổng số câu** |   | **2TN****1TL** | **2TN****1TL** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** |   | **30%** | **30%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** |   | **60%** | **40%** |

| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ……………………..** | **ĐỀ THI Năm học: 20…. – 20….****Môn: Ngữ văn – Lớp 8****(Thời gian làm bài: 90 phút)** |
| --- | --- |

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

Tháng 6, ngày 24, sao sa.

Hưng Đạo Vương ốm. Vua ngự tới nhà thăm, hỏi rằng: “Nếu có điều chẳng may, mà giặc phương Bắc lại sang xâm lược thì kế sách như thế nào?”

Hưng Đạo Vương trả lời:

- Ngày xưa Triệu Vũ dựng nước, vua Hán cho quân đánh, nhân dân làm kế thanh dã, đại quân ra Khâm Châu, Liêm Châu đánh vào Trường Sa, còn đoản binh thì đánh úp phía sau. Đó là một thời. Đời Đinh, Lê dùng người tài giỏi, đất phương Nam mới mạnh mà phương Bắc thì mệt mỏi suy yếu, trên dưới một dạ, lòng dân không lìa, xây thành Bình Lỗ mà phá được quân Tống. Đó lại là một thời. Vua Lý mở nền, nhà Tống xâm phạm địa giới, dùng Lý Thường Kiệt đánh Khâm, Liêm, đến tận Mai Lĩnh là vì có thế. Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây. Vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt. Đó là trời xui nên vậy. Đại khái, nó cậy trường trận, ta dựa vào đoản binh. Dùng đoản binh chế trường trận là sự thường của binh pháp. Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự. Nếu nó tiến chậm như các tằm ăn, không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy, tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được. Vả lại, khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy.

Quốc Tuấn là con An Sinh Vương, lúc mới sinh ra, có một thầy tướng xem cho và bảo: “Người này ngày sau có thể giúp nước cứu đời”. Đến khi lớn lên, dung mạo khôi ngô, thông minh hơn người, đọc rộng các sách, có tài văn võ. An Sinh Vương trước đây vốn có hiềm khích với Chiêu Lăng, mang lòng hậm hực, tìm khắp những người tài nghệ để dạy Quốc Tuấn. Lúc sắp mất, An Sinh cầm tay Quốc Tuấn giối giăng rằng:

- Con mà không vì cha lấy được thiên hạ thì cha dưới suối vàng cũng không nhắm mắt được.

Quốc Tuấn ghi để điều đó trong lòng, nhưng không cho là phải.

Đến khi vận nước ở trong tay, quyền quân quyền nước đều do ở mình, ông đem lời cha dặn nói với gia nô là Dã Tượng, Yết Kiêu. Hai người gia nô can ông:

- Làm kế ấy tuy được phú quý một thời mà để lại tiếng xấu ngàn năm. Nay đại vương há chẳng đủ phú quý hay sao? Chúng tôi xin chết già làm gia nô, chứ không muốn làm quan mà không có trung hiếu, chỉ xin lấy người ta làm thịt dê là Duyệt làm thầy mà thôi!

Quốc Tuấn cảm phục đển khóc, khen ngợi hai người.

Một hôm Quốc Tuấn vờ hỏi con ông là Hưng Vũ Vương:

- Người xưa có cả thiên hạ để truyền cho con cháu, con nghĩ thế nào?

Hưng Vũ Vương trả lời:

- Dẫu khác họ cũng còn không nên, huống chi là cùng một họ!

Quốc Tuấn ngẫm cho là phải.

Lại một hôm Quốc Tuấn đem chuyện ấy hỏi người con thứ là Hưng Nhượng Vương Quốc Tảng. Quốc Tảng tiến lên thưa:

- Tống Thái Tổ vốn là một ông lão làm ruộng, đã thừa cơ dấy vận nên có được thiên hạ.

Quốc Tuấn rút gươm kể tội:

- Tên loạn thần là từ đứa con bất hiếu mà ra.

Định giết Quốc Tảng. Hưng Vũ Vương hay tin, vội chạy tới khóc lóc xin chịu tội thay, Quốc Tuấn mới tha. Đến đây, ông dặn Hưng Vũ Vương:

- Sau khi ta chết, đậy nắp quân tài đã rồi mới cho Quốc Tảng vào viếng.

Mùa thu, tháng 8, ngày 20, Hưng Đạo Vương Quốc Tuấn mất ở phủ đệ Vạn Kiếp, được tặng thái sư Thương phụ Thượng quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương.

Thánh Tông có soạn bài văn bia ở sinh từ của Quốc Tuấn, ví ông với Thượng phụ ngày xưa. Lại vì ông có công lao lớn, gia phong là Thượng quốc công, cho phép ông được quyền phong tước cho người khác, từ Minh tự trở xuống, chỉ có tước Hầu thì phong trước rồi tâu sau. Nhưng Quốc Tuấn chưa bao giờ phong tước cho một người nào. Khi giặc Hồ vào cướp, Quốc Tuấn lệnh cho nhà giàu bỏ thóc ra cấp lương quân, mà cũng chỉ cho họ làm lang tướng giả chứ không dám cho họ tước lang tướng thực, ông kính cẩn giữ tiết làm tôi như vậy đấy.

Quốc Tuấn lại từng soạn sách để khích lệ tướng sĩ dưới quyền, dẫn chuyện Kỉ Tín chết thay để thoát Hán Cao, Do Vu giơ lưng chịu giáo để cứu Sở Tử. Thế là dạy đạo trung đó.

Khi sắp mất, ông dặn con rằng:

- Ta chết thì phải hỏa táng, lấy vật tròn đựng xương, bí mật chôn trong vườn An Lạc, rồi san đất và trồng cây như cũ, để người đời không biết chỗ nào, lại phải làm sao cho mau mục.

Quốc Tuấn giữ Lạng Giang, người Nguyên hai lần vào cướp, ông liên tiếp đánh bại chúng, sợ sau này có thể xảy ra tai họa đào mả chăng. Ông lo nghĩ tới việc sau khi mất như thế đấy.

Ông lại khéo tiến cử người tài giỏi cho đất nước, như Dã Tượng, Yết Kiêu là gia thần của ông, có dự công dẹp Ô Mã Nhi, Toa Đô. Bọn Phạm Ngũ Lão, Trần Thì Kiến, Trương Hán Siêu, Phạm Lãm, Trịnh Dũ, Ngô Sĩ Thường, Nguyễn Thế Trực vốn là môn khách của ông, đều nổi tiếng thời đó về văn chương và chính sự, bởi vì ông có tài mưu lược, anh hùng, lại một lòng giữ gìn trung nghĩa vậy. Xem như khi Thánh Tông vờ bảo Quốc Tuấn rằng: “Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi”, Quốc Tuấn trả lời: “Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng”. Vì thế, đời Trùng Hưng lập nên công nghiệp hiếm có. Tiếng vang đến giặc Bắc, chúng thường gọi ông là An Nam Hưng Đạo Vương mà không dám gọi tên. Sau khi mất rồi, các châu huyện ở Lạng Giang hễ có tai nạn, dịch bệnh, nhiều người cầu đảo ông. Đến nay, mỗi khi đất nước có giặc vào cướp, đến lễ ở đền ông, hễ tráp dựng kiếm có tiếng kêu thì thế nào cũng thắng lớn.

(Trích Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là?

A. Miêu tả

B. Tự sự

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

**Câu 2.** Vì sao Quốc Tuấn khi nghe những lời “giối giăng” của cha thì dấu kín trong lòng, chỉ đến khi vận nước ở trong tay, quyền quân, quyền nước đều do ở mình ông mới đem lời cha dặn nói với gia nô Dã Tượng, Yết Kiêu?

A. Vì muốn thử lòng các gia nô dưới quyền mình.

B. Vì muốn thử lòng mình, và muốn làm vơi đi một chuyện không vui.

C. Vì muốn nghiệm lại chủ kiến của mình và tìm thêm người chia sẻ.

D. Vì muốn vững tin hơn vào điều mình không cho là phải.

**Câu 3.** Khi vua hỏi về kế đánh quân Nguyên, ngoài kế thanh dã, dùng đoản (binh) chế trường (trận),… không dưới bốn lần, Hưng Đạo Đại Vương đặc biệt nhấn mạnh vào một điều mà ông luôn xem là “thượng sách”. “Thượng sách” đó, nói một cách đầy đủ mà khái quát nhất, là gì?

A. Phải thấy được sức mạnh đoàn kết toàn dân trong cả nước.

B. Vua tôi, tướng sĩ trong cả nước phải đồng tâm hiệp lực với nhau.

C. Vua tôi, tướng sĩ, binh lính phải thực lòng yêu thương nhau.

D. Phải thu phục lòng dân, tập hợp, phát huy bằng được sức mạnh, ý chí đoàn kết toàn dân.

**Câu 4.** Nhận xét nào sau đây không đúng với Trần Quốc Tuấn:

A. Là một vị tướng anh hùng, đầy tài năng mưu lược.

B. Là một người cha nghiêm khắc giáo dục con cái.

C. Là một vị vua đặt tình nhà trên nợ nước.

D. Là một người cống hiến cho đời sau nhiều tác phẩm quân sự có giá trị.

**Câu 5 (0,5 điểm)** Xác định biện pháp tu từ trong đoạn: *Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự. Nếu nó tiến chậm như các tằm ăn, không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy, tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được.*Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó?

**Câu 6 (0,5 điểm)** Trong văn bản có nói đến *binh pháp.*Binh pháp là gì? Binh pháp của Hưng Đạo Vương có điểm gì đáng chú ý?

**Câu 7 (1,0 điểm)** Em có nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện trong văn bản?

**Câu 8 (1,0 điểm)** Em rút ra được diều gì qua lời trình bày của Trần Quốc Tuấn với vua về kế sách giữ nước?

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi (chuyến tham quan) mà mình ấn tượng nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | B. Tự sự | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Vì muốn nghiệm lại chủ kiến của mình và tìm thêm người chia sẻ. | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | D. Phải thu phục lòng dân, tập hợp, phát huy bằng được sức mạnh, ý chí đoàn kết toàn dân. | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | C. Là một vị vua đặt tình nhà trên nợ nước. | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | Biện pháp tu từ: so sánh:- quân nó kéo đến như lửa, như gió- nó tiến chậm như các tằm ăn- xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy- có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng đượ*c*🡪 Hiệu quả nghệ thuật: hàng loạt so sánh làm cho cách diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể, qua đó thấy được tài năng trong cách dùng binh cũng như thấy được tầm nhìn sâu rộng của nhà quân sự Hưng Đạo Vương khi ông đề cao sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân sẽ chống giặc thành công. | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | - Binh pháp là hệ thống tri thức về những vấn đề lí luận quân sự nói chung và phương pháp tác chiến nói riêng.- Binh pháp của Hưng Đạo Vương có điểm đáng chú ý là chống giặc phải tuỳ thời mà tạo thế, phải vận dụng linh hoạt, không có một khuôn mẫu nào nhất định. | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | Nghệ thuật kể chuyện:- Cách kể về các nhân vật lịch sử không đơn điệu theo trình tự thời gian.- Nhà viết sử không chỉ kể chuyện một cách phức hợp, với nhiều chiều thời gian, mà còn khéo léo lồng vào câu chuyện những nhận xét sâu sắc nhằm định hướng cho người đọc có những nhận xét, đánh giá thoả đáng.- Cách kể chuyện trong đoạn trích vừa mạch lạc, khúc chiết vừa giải quyết được những vấn đề then chốt về nhân vật đồng thời vẫn giữ được mạch truyện tiếp nối logic. Chuyện vì thế trở nên sinh động, hấp dẫn. Nhân vật lịch sử cũng vì thế mà được nổi bật chân dung. | 1,0 điểm |
| **Câu 8** | - Nội dung lời trình bày của Trần Quốc Tuấn với vua:+ Nên tuỳ thời thế mà có sách lược phù hợp, binh pháp cần vận dụng linh hoạt, không có khuôn mẫu nhất định.+ Điều kiện quan trọng nhất để thắng giặc là toàn dân đoàn kết một lòng+ Do đó phải giảm thuế khoá, bớt hình phạt, không phiền nhiễu dân, chăm lo cho dân có đời sống sung túc,... đó chính là "thượng sách giữ nước".- Qua nội dung lời trình bày, người đọc nhận thấy Trần Quốc Tuấn không những là vị tướng tài năng, mưu lược, có lòng trung quân mà còn biết thương dân, trọng dân và biết lo cho dân. | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn kể lại một chuyến đi**Mở bài giới thiệu được chuyến đi. Thân bài triển khai được chi tiết chuyến đi. Kết bài nêu được cảm nghĩ của bản thân về chuyến đi. | 0,25 điểm |
| **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Kể lại chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa). | 0,25 điểm |
| **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:****1. Mở bài**- Giới thiệu được chuyến đi: Lí do, mục đích của chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.**2. Thân bài****-** Kể diễn biến chuyến tham quan (trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi,…)- Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc,…).**3. Kết bài**Thể hiện được cảm xúc và suy nghĩ về chuyến đi. | 4,0 điểm |
| **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |
| **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |